

Thư thứ nhất cho Ti-mô-thê

¹ Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, theo mệnh lệnh của Thượng Đế, Cứu Chúa chúng ta và của Chúa Giê-xu, niềm hi vọng chúng ta.

² Gửi cho Ti-mô-thê, con thật của ta trong đức tin:

Nguyên xin con nhận được ân phúc, lòng nhân ái và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta.

Dặn dò về những lời dạy dỗ sai lạc

³ Khi ta đi qua Ma-xê-đoan, ta yêu cầu con ở lại Ê-phê-sô thêm ít lâu để ngăn cấm một số người không được dạy những điều sai lạc.

⁴ Hãy khuyên răn họ không được phí thì giờ kể chuyện bông lông hay thuật gia phổ dài dòng vì chỉ đưa đến cãi vã và tranh luận thôi chứ chẳng giúp ích gì cho công việc Chúa, là công tác phải thực hiện trong đức tin.

⁵ Mục đích của lời răn dạy này là để mọi người có tình yêu, một tình yêu phát xuất từ tấm lòng tinh sạch, lương tâm tốt và đức tin chân thành.

⁶ Một số người đã từ bỏ mục đích ấy và phí thì giờ nói những chuyện bông lông.

⁷ Họ muốn làm giáo sư luật* mà chẳng hiểu điều mình dạy hoặc điều mình tin nữa.

* **1:7: luật** Có lẽ là luật Do-thái mà Thượng Đế ban cho Mô-se trên núi Si-nai. Xem Xuất 19 và 20. Xem thêm câu 8.

⁸ Chúng ta biết luật pháp rất tốt lành nếu biết dùng phải phép.

⁹ Luật pháp không phải được đặt ra cho người lương thiện mà cho những kẻ chống luật hoặc bất kính. Luật pháp cũng dành cho những kẻ chống nghịch Thượng Đế, kẻ phạm tội, kẻ vô luân và phạm tục, kẻ giết cha mẹ, kẻ sát nhân,

¹⁰ kẻ chìm sâu trong tội nhục dục, kẻ đồng tính ái, kẻ buôn tội mọi, kẻ nói dối, kẻ đặt điều cũng như những kẻ làm những việc nghịch với sự dạy dỗ chân thật của Thượng Đế.

¹¹ Sự dạy dỗ ấy là một phần của Tin Mừng về Thượng Đế đáng chúc tụng mà Ngài giao cho ta rao giảng.

Cảm tạ lòng nhân ái của Thượng Đế

¹² Ta cảm tạ Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta, Đấng thêm sức cho ta vì Ngài đã tín nhiệm ta và trao cho ta công tác này để phục vụ Ngài.

¹³ Trước kia ta chống nghịch Chúa Cứu Thế, tác hại Ngài và làm đủ điều tổn thương Ngài. Nhưng Thượng Đế đã tỏ lòng nhân ái đối với ta vì lúc ấy ta dại dột, chẳng biết mình làm gì và vì ta chưa tin.

¹⁴ Nhưng ân phúc của Chúa đã đổ ra trên ta, cùng với đức tin và tình yêu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁵ Điều ta nói đây là thật, con nên chấp nhận hoàn toàn: Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến thế gian để cứu tội nhân, trong số đó ta là người nặng tội nhất.

16 Nhưng lòng nhân ái của Ngài đã tỏ ra cho ta, là tội nhân hàng đầu, để Chúa Cứu Thế Giê-xu bày tỏ lòng kiên nhẫn vô hạn của Ngài, khiến ta làm một thí dụ điển hình cho những ai sẽ tin nhận Ngài để được sự sống đời đời.

17 Nguyễn danh dự, vinh hiển thuộc về Vua trị vì đời đời, là Đấng sống mãi mãi, Đấng không ai thấy được, là Thượng Đế duy nhất. A-men.

18 Ti-mô-thê, con ta ơi, ta cho con một mệnh lệnh giống như những lời tiên tri† mà con đã học trước kia. Ta nhắc con điều này để con nhớ những lời tiên tri ấy và chiến đấu anh dũng trong đức tin.

19 Hãy giữ vững niềm tin và lương tâm. Một số người đã từ bỏ lời dạy này, nên đức tin của họ đã bị hủy hoại‡

20 chẳng hạn như Hy-mê-nê và A-léc-xăng-đơ, là hai người ta đã giao cho Sa-tăng để học biết mà đừng phạm thượng nữa.

2

Vài qui tắc dành cho đàn ông và đàn bà

1 Trước hết ta dặn con phải cầu nguyện cho mọi người, khẩn xin Thượng Đế ban cho họ những gì họ cần, đồng thời tạ ơn Ngài.

2 Hãy cầu nguyện cho các quan quyền để chúng ta có được cuộc sống an lành mà thờ kính Thượng Đế.

† 1:18: **lời tiên tri** Những điều mà các nhà tiên tri nói về đời sống Ti-mô-thê trước khi những sự việc ấy xảy ra. ‡ 1:19: **hủy hoại** Nguyên văn, “chìm tàu.”

³ Đó là điều phải và vừa lòng Thượng Đế, Chúa Cứu Thế chúng ta.

⁴ Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu biết sự thật.

⁵ Chỉ có một Thượng Đế và một con đường dẫn nhân loại đến với Ngài mà thôi. Con đường ấy là Chúa Cứu Thế Giê-xu, chính Ngài đã làm người.

⁶ Ngài hi sinh tính mạng làm giá trả để giải thoát mọi người. Chúa Giê-xu đến đúng lúc. Ngài là bằng chứng cho thấy Thượng Đế muốn cứu chúng ta.

⁷ Vì lý do ấy mà ta được chọn rao Tin Mừng và làm sứ đồ. (Ta nói thật, không nói dối đâu.) Ta được chọn để dạy bảo những người không phải Do-thái để họ tin và hiểu chân lý.

⁸ Cho nên ta muốn mọi người đàn ông khắp nơi cầu nguyện, giơ tay thánh sạch lên trời, không giận dữ hoặc cãi cọ.

⁹ Ngoài ra, đàn bà cũng phải ăn mặc chỉnh tề để chứng tỏ tinh thần tự trọng và tiết chế, không dùng tóc kết, vàng bạc, ngọc ngà hoặc y phục đắt tiền.

¹⁰ Trái lại, phải làm việc phước đức là điều phù hợp với những đàn bà nào cho rằng mình thờ phụng Thượng Đế.

¹¹ Đàn bà phải yên lặng nghe, sẵn sàng hợp tác trong mọi việc.

¹² Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ hay cầm quyền trên đàn ông* nhưng phải im lặng nghe,

* **2:12: đàn ông** Có thể dịch là “chồng.”

13 vì A-đam được dựng nên trước rồi mới đến Ê-va.

14 Và cũng không phải A-đam bị phỉnh gạt† mà là người đàn bà bị phỉnh mà phạm tội.

15 Tuy nhiên, người đàn bà sẽ được cứu do việc sinh con nếu họ bền vững trong đức tin, yêu thương, thánh khiết và tiết độ.

3

Các trưởng lão trong hội thánh

1 Điều ta nói đây là thật. Ai mong làm trưởng lão*, đó là điều ao ước tốt.

2 Trưởng lão† không được làm gì để người khác chỉ trích mình, chỉ có một vợ. Phải tiết độ, khôn ngoan, được người khác kính nể, hiếu khách và có khả năng dạy dỗ.

3 Không được nghiện rượu hoặc gây gỗ, nhưng phải dịu dàng và hòa nhã, không tham tiền.

4 Người ấy phải khéo hướng dẫn gia đình mình, con cái phải nét na, lễ độ.

5 Nếu ai không hướng dẫn nổi gia đình mình thì làm sao chăm sóc được hội thánh của Thượng Đế?

6 Tín hữu mới tin không được làm trưởng lão vì có thể đắm ra tự phụ và bị kết tội như ma quỷ chẳng.

† 2:14: *Và cũng ... phỉnh gạt* Ma quỷ phỉnh gạt Ê-va, rồi Ê-va khiến cho A-đam phạm tội. Xem Sáng 3:1-13. * 3:1: *Ai mong ... trưởng lão* Nguyên văn, “ai ao ước vai trò giám thị.”

† 3:2: *Trưởng lão* Nguyên văn ở đây là “người giám thị.” Xem “trưởng lão” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

7 Trưởng lão cũng phải được những người ngoài hội thánh kính nể để khỏi bị chỉ trích hoặc rơi vào mưu chước của ma quỷ.

Các trợ tá trong hội thánh

8 Cũng vậy, các trợ tá trong hội thánh phải được người khác kính nể, đừng ăn nói bừa bãi. Không được nghiện rượu hoặc thủ lợi bằng cách lường gạt người khác.

9 Họ phải dùng lương tâm trong sạch đi theo sự nhiệm mầu của đức tin mà Thượng Đế đã tỏ ra cho chúng ta.

10 Phải trắc nghiệm họ trước. Nếu không có khuyết điểm thì mới được làm trợ tá.

11 Cũng vậy, đàn bà[‡] cũng phải được người khác kính nể. Không được nói xấu. Phải tiết độ và đáng tin trong mọi phương diện.

12 Các trợ tá chỉ được có một vợ, khéo hướng dẫn con cái và gia đình mình.

13 Người làm trợ tá giỏi tạo một địa vị đáng kính cho chính mình, bạo dạn trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Điều bí mật về cuộc sống chúng ta

14 Dù rằng ta mong sớm đến gặp con, nhưng ta viết thư này cho con

[‡] **3:11: đàn bà** Đây có thể những người đàn bà đóng vai trợ tá đặc biệt (xem La-mã 16:1). Cũng có thể dịch, “vợ của các người ấy,” nghĩa là vợ của các trợ tá đặc biệt, mặc dù trong bản Hi-lạp không ghi cụm từ “của họ.”

¹⁵ để nếu ta có chậm đến thì con biết cách sống trong gia đình^S của Chúa. Gia đình đó là hội thánh của Thượng Đế hằng sống, cột trụ và nền tảng của chân lý.

¹⁶ Thật vậy, điều bí mật về đời đạo lý của chúng ta quả là lớn:

Chúa Cứu Thế* đã được tỏ ra cho chúng ta
 trong thân thể loài người,
 được Thánh Linh chứng minh rằng Ngài đáng
 tin,
 được thiên sứ trông thấy,
 được rao giảng cho những người không phải Do-
 thái,
 được thế gian tin nhận,
 và được cất lên trong vinh hiển.

4

Lời dặn dò về các giáo sư giả

¹ Thánh Linh nói rõ ràng rằng trong tương lai một số người sẽ không còn niềm tin. Họ đi theo các thần nói dối và lời dạy dỗ của ma quỷ.

² Những lời dạy ấy phát xuất từ những lời xảo trá của các kẻ nói dối có lương tâm đã bị chai lì như bị thanh sắt đỏ nung đốt.

³ Họ sẽ cấm cưới gả và bắt kiêng cử một số thức ăn mà Thượng Đế đã dựng nên cho chúng

^S **3:15:** *gia đình* Nguyên văn, “nhà.” Đây cũng có thể nghĩa là con dân Thượng Đế giống như đền thờ của Ngài. * **3:16:** *Chúa Cứu Thế* Nguyên văn, “Đấng.” Vài bản Hi-lạp ghi “Thượng Đế.”

ta là những người tin và biết chân lý, để dùng trong tinh thần cảm tạ.

⁴ Mọi vật Thượng Đế dựng nên đều tốt lành, không có vật gì phải kiêng cử nếu cảm tạ mà dùng lấy,

⁵ vì nhờ lời phán của Thượng Đế và lời cầu nguyện mà vật đó được thánh hóa.

Hãy làm đầy tớ tốt của Chúa Cứu Thế

⁶ Con dạy dỗ những điều ấy cho anh chị em thì con sẽ là đầy tớ tốt của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Những lời của đức tin và những sự dạy dỗ tốt lành mà con vâng theo sẽ làm con thêm vững mạnh.

⁷ Nhưng con đừng nghe theo những chuyện nhằm không xứng hợp với chân lý của Thượng Đế, mà hãy tự luyện tập để phục vụ Ngài.

⁸ Việc tập luyện thân thể có ích một phần, nhưng phục vụ Thượng Đế giúp ích mọi đường vì con nhận được ân phúc trong đời này và cả đời sau nữa.

⁹ Điều ta nói đây là thật, con nên nhận lấy.

¹⁰ Lý do chúng ta làm việc và chiến đấu là vì chúng ta hi vọng nơi Thượng Đế hằng sống, Cứu Chúa của mọi người và nhất là của các tín hữu.

¹¹ Hãy khuyên răn và dạy bảo những điều ấy.

¹² Đừng để ai xem thường con vì trẻ tuổi, nhưng hãy làm gương cho các tín hữu qua lời nói, việc làm, lòng yêu thương, đức tin và đời sống thanh sạch.

¹³ Hãy chăm chỉ đọc Thánh Kinh cho mọi người nghe, khích lệ và dạy dỗ họ tới khi ta đến.

¹⁴ Hãy dùng ân tứ con có qua lời tiên tri* được ban cho con khi nhóm trưởng lão đặt tay lên con.

¹⁵ Hãy cố gắng làm cho xong mọi điều ấy; hãy hết lòng mà làm để mọi người nhìn thấy sự tiến bộ của con.

¹⁶ Hãy thận trọng trong cách sống và lời dạy dỗ của con. Nếu con cứ sống và dạy dỗ phải cách thì con và những kẻ nghe con sẽ được cứu.

5

Qui tắc sống với người khác

¹ Đừng nặng lời quở trách người lớn tuổi, nhưng hãy khuyên họ như cha. Đối với người trẻ tuổi thì đối xử như anh em,

² đàn bà lớn tuổi xem như mẹ, thiếu nữ như chị em. Luôn luôn đối với họ một cách trong sạch.

³ Hãy chăm sóc các quả phụ sống một mình không nơi nương tựa.

⁴ Nhưng nếu các quả phụ có con cháu thì con cháu trước hết phải tỏ lòng tôn kính Thượng Đế bằng cách lo tròn bổn phận đối với gia đình và báo đáp cha mẹ hoặc ông bà vì điều đó đẹp lòng Chúa.

⁵ Quả phụ đúng nghĩa là người sống cô đơn. Họ đặt hết hi vọng vào Thượng Đế, ngày đêm cầu nguyện xin Chúa cứu giúp.

⁶ Nhưng quả phụ nào dùng đời mình để thỏa mãn riêng tư thì dù sống cũng như chết.

* **4:14: lời tiên tri** Lời tiên đoán về đời sống Ti-mô-thê trước khi việc ấy xảy ra.

⁷ Hãy khuyên các tín hữu làm theo những lời dạy ấy để không bị ai chỉ trích.

⁸ Ai không chăm sóc thân thuộc mình, nhất là người trong gia đình mình, tức là đã chối bỏ đức tin và còn tệ hơn người chưa tin Chúa nữa.

⁹ Muốn được vào danh sách quả phụ thì người đàn bà phải được ít nhất sáu mươi tuổi. Phải đã tỏ ra trung thành với chồng.

¹⁰ Phải được nhiều người biết đến vì những việc phúc đức—chẳng hạn như nuôi dạy con cái, tiếp đãi khách, rửa chân* các con dân Chúa, giúp đỡ những kẻ gặp khó khăn và dành đời mình làm nhiều việc đáng khen.

¹¹ Nhưng không nên cho các quả phụ trẻ vào danh sách trên, vì sau khi họ đã hứa nguyện dâng mình cho Chúa Cứu Thế rồi thì rút lui vì nhu cầu thể xác và muốn kết hôn trở lại.

¹² Họ sẽ bị hình phạt vì không giữ lời hứa lúc ban đầu.

¹³ Ngoài ra, họ hoang phí thì giờ, la cà từ nhà này sang nhà khác. Không những họ phí thì giờ mà còn ngồi lê đôi mách, xen vào chuyện người khác, nói những điều không đáng nói.

¹⁴ Cho nên ta muốn những góa phụ còn trẻ nên lấy chồng, sinh con cái, lo chăm sóc gia đình để kẻ thù không có cơ phê phán.

¹⁵ Vì có vài người đã quay đi theo Sa-tăng rồi.

* **5:10: rửa chân** Hay “phục vụ nhu cầu.” Rửa chân là một phong tục vào thế kỷ thứ nhất vì thời ấy người ta mang dép đi trên đường rất bụi bặm.

16 Nếu nữ tín hữu nào có quả phụ trong gia đình thì người ấy† phải lo cho họ. Đừng để họ làm gánh nặng cho hội thánh vì hội thánh còn phải lo cho những quả phụ theo đúng nghĩa của danh từ ấy.

17 Các trưởng lão khéo léo hướng dẫn hội thánh phải nhận tưởng thưởng gấp đôi‡, nhất là những người có công giảng dạy.

18 Vì Thánh Kinh viết: “Đừng khớp miệng con bò đang đập lúa”§ và “ai làm việc phải được trả công.”*

19 Đừng nghe ai kiện cáo trưởng lão nếu không có hai hoặc ba người làm chứng.

20 Hãy răn bảo những kẻ phạm tội. Răn bảo họ công khai trước mặt hội thánh để kẻ khác lấy đó làm gương.

21 Trước mặt Thượng Đế và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu cùng các thiên sứ được lựa chọn, ta bảo con hãy làm theo như vậy, đừng có thành kiến hay thiên vị bên nào.

22 Hãy cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đặt tay lên người nào, đừng tham dự vào tội lỗi người khác. Giữ mình con cho luôn luôn thanh sạch.

23 Không nên uống nước mà thôi, nhưng thỉnh thoảng nên uống một ít rượu để giúp bao tử của con và vì con hay đau yếu.

† 5:16: **quả phụ ... người ấy** Vài bản Hi-lạp ghi “góa bụa nam hay nữ ... thì người ấy.” ‡ 5:17: **tưởng thưởng gấp đôi** Hay “hưởng lương gấp đôi.” § 5:18: **Đừng khớp ... đập lúa** Phục 25:4. * 5:18: **ai làm ... trả công** Lu 10:7.

24 Tội lỗi một số người bị phơi bày trước khi họ bị trừng phạt, nhưng có người thì về sau tội lỗi mới bị phơi ra.

25 Cũng thế, việc tốt rất dễ nhận ra còn những việc chưa thấy thì trước sau rồi cũng không giấu kín mãi được.

6

1 Những kẻ ở dưới ách nô lệ phải tôn trọng chủ mình về mọi phương diện để không ai bêu xấu danh Chúa và sự dạy dỗ của chúng ta.

2 Người nô lệ nào có chủ là tín hữu thì không nên xem thường. Trái lại phải càng phục vụ chủ mình đặc lực hơn vì chẳng khác nào giúp đỡ tín hữu mình yêu mến.

Sự dạy dỗ giả trá và sự giàu có thật

3 Con phải giảng dạy điều này cho họ. Ai dạy khác đi tức là đi sai lạc với sự dạy dỗ chân thật của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, cùng sự dạy dỗ dẫn đến một đời sống đúng đắn để phục vụ Thượng Đế.

4 Người đó kiêu căng, không biết gì cả, nhưng có tật thích cãi vã, tranh biện về từ ngữ. Tác phong đó chỉ đưa đến đổ kỵ, gây gổ, nói xấu nhau và nghĩ xấu cho nhau,

5 và đưa đến cãi vã thường xuyên từ những kẻ có đầu óc gian tà đã đánh mất chân lý. Họ xem việc phục vụ Thượng Đế là phương cách làm giàu.

⁶ Thật vậy, sự hầu việc Chúa khiến chúng ta rất sung túc nếu chúng ta biết vừa lòng với những gì mình có.

⁷ Chúng ta không mang gì vào khi chào đời thì cũng sẽ chẳng mang gì theo được khi lìa đời.

⁸ Nếu đủ ăn đủ mặc thì nên mãn nguyện.

⁹ Những ai tham giàu tự mang cám dỗ đến cho mình và rơi vào cạm bẫy. Họ ham muốn nhiều điều dại dột và có hại, là những điều hủy hoại nhiều người.

¹⁰ Yêu tiền tài là nguyên nhân mọi điều ác. Vài người, vì muốn có thêm tiền của mà bỏ đức tin, đã chuốc lấy lắm điều buồn khổ.

Vài điều nên nhớ

¹¹ Nhưng con là người của Thượng Đế, hãy tránh xa những việc ấy. Trái lại hãy sống một đời đàng hoàng, phục vụ Ngài, vững đức tin, đầy lòng yêu thương, kiên nhẫn và hòa nhã.

¹² Hãy chiến đấu anh dũng để giữ vững niềm tin, nắm chắc sự sống đời đời. Con đã được kêu gọi để nhận sự sống ấy khi con công khai xưng nhận trước mặt nhiều nhân chứng.

¹³ Trước mặt Thượng Đế, Đấng ban sự sống cho mọi loài, và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta ban mệnh lệnh cho con. Chúa Cứu Thế Giê-xu khi đứng trước Bôn-ti Phi-lát cũng đã công khai xưng nhận.

¹⁴ Hãy làm theo những điều con được dặn bảo một cách toàn hảo cho đến khi Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta trở lại.

15 Thượng Đế sẽ làm điều ấy theo đúng thời điểm. Ngài là Đấng đáng chúc tụng, Lãnh tụ duy nhất, Vua các vua, Chúa các chúa.

16 Là Đấng sống mãi mãi, Ngài ở nơi ánh sáng rực rỡ, không ai đến gần được. Chưa ai từng thấy Ngài. Nguyên vinh dự và quyền năng thuộc về Ngài đời đời. A-men.

17 Hãy răn bảo kẻ giàu có đời này đừng tự phụ. Khuyên họ hãy đặt hi vọng nơi Thượng Đế, đừng ỷ lại vào của cải bấp bênh. Ngài là Đấng ban cho chúng ta dư dật mọi điều để vui hưởng.

18 Khuyên họ hãy làm điều nhân đức, giàu có trong các việc lành, rộng rãi và sẵn sàng san sẻ của cải với người khác.

19 Như thế họ sẽ xây cho mình một kho báu làm nền tảng vững chắc cho tương lai. Họ sẽ nhận được sự sống thật.

20 Ti-mô-thê ơi, con hãy cẩn thận giữ gìn những gì Chúa đã giao cho con. Tránh xa những chuyện nhảm nhí vô ích và những lời biện luận theo kiểu “tri thức” giả tạo.

21 Vì tự cho mình có “tri thức” mà nhiều người đã bỏ mất đức tin thật.

Nguyên xin ân phúc ở với con.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab